

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28/9/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số I, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc Như Ý**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số C, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà N.

+ *Bị đơn*: Ông **Võ Quốc T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số D, ấp D, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền còn nợ là 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*).

Thời gian và phương thức trả hai bên thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà N nếu ông T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông T tính lãi số tiền trên cho đến khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. 2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Huỳnh Thị N phải nộp số tiền án phí là 2.062.500 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Do bà N đã nộp số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 4.125.000 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002694 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên được khấu trừ. Bà N được hoàn lại số tiền là 2.062.500 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

- Ông Võ Quốc T phải nộp số tiền án phí là: 2.062.500 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng